

PHONG TỤC LÀM NHÀ CỦA DÂN TỘC LÔ LÔ

NGUYỄN VĂN CĂN^(*)

I. Một vài nét về dân tộc Lô Lô

Dân tộc Lô Lô là một bộ lạc trong nhóm Ô Man, một nhóm cấu thành quốc gia Nam Chiếu ở phía Tây Nam Trung Quốc vùng Vân Nam ngày nay vào khoảng thế kỉ VIII. Theo sách *Tân Đường thư*, trước đây dân tộc Lô Lô gọi là Lu Lu (Âm Hán Việt: Lự Lộc), sau này sách *Nguyên sử loại biên* mới gọi là Lô Lô (Âm Hán Việt là Loả La). Người Lô Lô thường tự gọi mình bằng một số tên khác, nhưng hai tên thường hay gặp nhất là Mản Di và Mùn Di nghĩa là người Di. Vào khoảng thế kỉ X giữa người Bạch và người Lô Lô xảy ra nội chiến tranh giành đất đai. Do bị thất bại, một bộ phận tương đối đông những người Lô Lô ở đây đã rời bỏ nơi sinh sống cũ đến vùng đất khác. Trong số những người di cư, một bộ phận di cư lên phía Bắc (Tứ Xuyên, Quý Châu...) thành người Lô Lô Bắc. Một bộ phận tản ra các vùng khác của Vân Nam và có nhóm chạy sang Việt Nam thành người Lô Lô Nam.

Hiện nay, đại bộ phận dân cư của bộ tộc này (khoảng trên 7 triệu người) đều gọi là người Di, sống chủ yếu tại 3 tỉnh Tứ Xuyên, Quý Châu, Vân Nam của Trung Quốc. Ở Việt Nam, theo điều tra dân số năm 1999, dân tộc Lô Lô có 3.307 người sinh sống chủ yếu tại hai tỉnh Hà Giang và Cao Bằng, trong đó có 1.582 nam và 1.725 nữ. Phân bố cụ thể tại Cao Bằng là 1.936 người, gồm 948 nam và 988 nữ và tại Hà Giang là 1.244 người, gồm 571 nam và 673 nữ.

Về thời gian chính xác người Lô Lô vào Việt Nam rất khó xác định, bởi thiếu những tư liệu ghi chép cụ thể. Theo

truyền khẩu, trước đây người Lô Lô làm chủ cả một vùng rộng lớn khu vực cao nguyên Đồng Văn, Mèo Vạc, Bảo Lạc. Điều này cũng được các dân tộc cùng chung sống ở vùng biên giới phía Bắc Việt Nam công nhận. Hiện nay, tại lễ cúng thần đất, cầu cho mùa màng thu hoạch tốt của người Hmông còn có lời cúng nhắc đến người Lô Lô là người đến vùng này sớm và có công khai phá đất đai trước các dân tộc khác. Sau này, do loạn lạc và tranh chấp đất đai với các dân tộc đến sau, họ bị phân tán và thu hẹp lãnh thổ cư trú. Tại nhiều địa phương, diện tích canh tác của người Lô Lô ở Hà Giang còn rất ít. Ví dụ, thôn Sàng Pả A (là thôn thuộc thị trấn Mèo Vạc) hoặc thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú (là thôn thuộc địa điểm du lịch) nhiều diện tích canh tác bị sử dụng vào mục đích khác nên bình quân đầu người chỉ còn khoảng 200m² đã tác động đến đời sống và một số phong tục tập quán của bà con.

Tuy vậy, điều đáng lưu ý là sau một thời gian khá dài sinh sống tại Việt Nam, việc giao lưu với người Di tại Trung Quốc không nhiều nhưng dân tộc Lô Lô vẫn gìn giữ được những phong tục tập quán mang bản sắc riêng của dân tộc mình như hôn nhân, tang ma, lễ tết... trong đó có tập tục xây dựng nhà mới cho người sắp kết hôn.

II. Nhà ở của dân tộc Lô Lô

Hiện nay người Lô Lô chủ yếu ở 2 loại nhà, đó là nhà nền đất và nhà sàn. Trong đó loại nhà nền đất có hai loại là nhà trình tường và nhà nền đất tường bằng

*. TS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

gỗ. Việc sống trong loại nhà nào cũng phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của địa phương cũng như điều kiện kinh tế của từng hộ.

Tìm hiểu tại các thôn Lô Lô ở hai tỉnh Hà Giang và Cao Bằng, chúng tôi thấy có những vùng nhà ở tương đối thống nhất. Thí dụ như tại các thôn của người Lô Lô ở vùng Bảo Lạc và Bảo Lâm thuộc tỉnh Cao Bằng, có lẽ do diện tích các thôn tương đối rộng nên tất cả đều là nhà sàn với diện tích mỗi nhà khoảng 100m², xung quanh nhà còn có những cây vải cổ thụ là đặc trưng riêng của các thôn Lô Lô. Cũng có hình thức xây dựng thống nhất, nhưng vùng Lũng Cú, Hà Giang có lẽ do là vùng khí hậu lạnh, hơn nữa thôn Lô Lô Chải lại nằm trong một thung lũng tương đối bằng nên toàn bộ nhà ở đây đều là nhà nền đất trình tường. Trong khi đó ở vùng Xín Cái và Sàng Pả ở Mèo Vạc thì nhà cửa không thống nhất. Có nhà nền đất trình tường, cũng có nhà nền đất tường gỗ nhưng nhìn chung diện tích không lớn. Ở các thôn này, cùng với nhà nền đất còn có cả nhà sàn. Đặc biệt tại thôn Sàng Pả vì là thôn thị trấn nên còn có cả nhà 2 tầng và nhà xây như của người Kinh. Mái nhà trước đây thường được lợp bằng ngói nếu gia đình có điều kiện kinh tế, còn lại đa số các gia đình đều lợp bằng lá. Tuy nhiên, hiện nay số nhà lợp lá không còn. Ngoài các nhà cổ lợp ngói, các nhà mới đều được lợp bằng tấm lợp xi măng do chương trình 135 của Nhà nước cấp hoặc một số gia đình kinh tế trung bình tự mua để lợp. Như vậy, hiện nay nhà ở của người Lô Lô rất đa dạng và tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng gia đình.

Tìm hiểu về phong tục tập quán truyền thống chúng tôi thấy có một điều chung của người Lô Lô là khi tiến hành làm nhà mới, ở tất cả các thôn đều có những tập tục tương đối thống nhất mang đậm màu sắc tín ngưỡng.

III. Những phong tục chính khi làm nhà mới

a. Giai đoạn tìm đất

Các gia đình có nhiều con trai, khi trưởng thành phải chuẩn bị tách hộ. Thường chỉ có người con trưởng ở lại nhà của bố mẹ để làm nhiệm vụ thờ cúng tổ tiên. Các người con thứ, khi chuẩn bị kết hôn hoặc sau khi đính hôn phải chọn đất làm nhà. Sau khi kết hôn đôi vợ chồng trẻ nhất thiết phải ở trong ngôi nhà mới của mình. Việc chọn đất làm nhà không phải là tùy thích mà các gia đình phải chuẩn bị gà rươi, mời thầy cúng đến làm lễ để chọn. Các thầy cúng giết gà, cúng và căn cứ vào khói hương, xương gà để xác định khu vực con “ma” cho phép dựng nhà. Tại khu vực này, thầy cúng lại dùng 2 mảnh sừng trâu hoặc bò là dụng cụ của thầy cúng dùng trong các buổi lễ để xin phép “ma”. Thầy cúng đọc kinh, cầu khẩn và tung 2 mảnh sừng nhiều lần, tại một khu vực rộng. Trong phạm vi mà 2 mảnh sừng úp xuống đất là được phép dựng nhà. Có trường hợp như một gia đình ở thôn Lô Lô Chải xã Lũng Cú, con “ma” chỉ cho làm trong khu vực chân núi, không bằng phẳng, nhiều đá. Gia đình này phải tập trung lao động đập và kê đá gần hai năm mới tạo được một diện tích vừa đủ để dựng nhà.

b. Các tập tục chính

+ Chọn ngày

Làm nhà là một công việc trọng đại đối với người Lô Lô, vì vậy để khởi công, họ phải chọn ngày đẹp, hợp với chủ nhân. Để chọn ngày, thông thường các gia đình đều nhờ một thầy cúng có kinh nghiệm và uy tín chọn giúp. Tuy nhiên, cũng có những nơi người dân lại tìm đến những người có dụng cụ gia truyền để xem. Thí dụ, ở thôn Khau Trang, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, trưởng thôn có một dụng cụ cha ông truyền lại. Nhìn vào dụng cụ này, người xem biết được ngày nào tốt có thể tiến hành làm nhà, hôn lễ, tang ma... Dụng cụ này vốn là của thầy cúng đời trước truyền lại. Những người được nhờ đều căn cứ vào một tờ giấy, trong đó ghi rõ ngày giờ sinh của người làm nhà được viết bằng chữ Hán, do gia đình mang đến để chọn. (Mỗi người Lô Lô khi mới sinh,

tại lễ đặt tên đều nhờ thầy cúng viết bằng chữ Hán tên, ngày, tháng, năm, giờ sinh, vào một tờ giấy để dùng vào các lễ Cầu thọ, Kết hôn hoặc An táng sau này).

+ Xin đất

Đến ngày tốt đã chọn, chủ nhà phải chuẩn bị đầy đủ một số dụng cụ sau: 1 cái thước, 1 cái rìu, 1 cái búa, dao, cuốc, xẻng và một số phương tiện vận chuyển đất. Nếu nhà không có đủ thì phải đi mượn thêm của hàng xóm. Khi đã có đủ dụng cụ, chủ nhà phải nhờ thầy cúng đến giết gà, cúng xin phép lấy đất trình tường hoặc san nền. Khi được mời đến, thầy cúng thường yêu cầu chủ nhà dựng 2 cái cột chính và 1 xà nối 2 cột này ở giữa nhà. Dưới xà đó để 1 cái bàn, trên bàn có 4 chén rượu, 4 đôi đĩa, 1 đĩa thịt, 1 đĩa đậu phụ, 1 con gà trống sống. Trên xà có 1 tấm vải đỏ và có treo thêm vài túm lúa nếp và ngô nếp. Đầu tiên, thầy cúng đến, cho con gà uống 1 chén nước. Uống xong, gia đình đã chọn sẵn 4 thanh niên (là những người đã có vợ, biểu hiện cho sự song toàn, có đôi) 2 người ở trên và 2 người ở dưới cùng kéo con gà lên xà nhà. Lúc này, thầy cúng đọc kinh với nội dung cầu cho gia đình hạnh phúc, sinh con cái khỏe mạnh, nuôi bò lợn gà tốt, mùa màng thu hoạch tốt... trong thời gian khoảng 2 tiếng. Thời gian này, con gà vẫn đứng yên trên xà. Theo phong tục, mọi người tin rằng nếu con gà mà gáy thì nhà sẽ làm rất tốt.

Khi cúng xong thì làm thịt gà, thầy cúng xem xương gà để biết lễ xin phép có tốt hay không, thông qua các lỗ trên xương đùi gà. Nếu 2 xương này có 2 hoặc 4 lỗ là tốt, nếu 1 hoặc 3 lỗ là không tốt phải có những kiêng kị khi lấy đất. Vì thế khi gặp trường hợp này, thường bà con tiến hành làm lễ xin phép lại hoặc xin lấy đất chỗ khác. Được phép, gia đình và bà con họ hàng mới tiến hành giúp chủ nhân làm nhà mới.

+ Khánh thành nhà

Khi làm nhà gần xong, một tập tục rất quan trọng không thể thiếu đó là chuẩn bị cúng dọn về nhà mới. Ngày về nhà mới

là ngày hoàn tất việc lợp mái, san nền nhà và kê được giường để ở. Vì vậy, chủ nhà phải căn cứ vào tiến trình làm nhà để xem giờ lợp nhà và giờ kết thúc để làm lễ cúng khánh thành cho chính xác.

Ngày này, theo phong tục, anh em họ hàng, bạn bè theo giờ được mời dự lễ đều mang các tặng vật đến mừng chủ nhà. Tuy vào điều kiện cụ thể của chủ nhà và người được mời, tặng vật thường là ngô, gạo, rượu và tiền, số lượng không giống nhau.

Trong lễ này, quan trọng nhất là bữa cơm liên hoan hoàn thành nhà. Ngay từ sáng sớm, ngoài một bộ phận được chỉ định sẵn để hoàn tất những công việc cuối cùng của việc làm nhà như lợp mái, san nền... một số đông thường là phụ nữ do một người trưởng bếp có kinh nghiệm chỉ huy làm cơm. Trong sinh hoạt của cộng đồng Lô Lô, vai trò của người bếp trưởng cũng rất quan trọng, bởi đây là những người biết ăn nói lại biết tổ chức công việc, nhất là của một bữa liên hoan.

Đến giờ đã chọn, công việc hoàn tất, nhà bếp cho bày ra một mâm trước. Mâm này thường mời 1 người đại diện thôn, 1 người đại diện họ hàng, 1 bếp trưởng và chủ nhà cùng ngồi. Một người trong số những người đã được chọn để rót rượu cho bữa liên hoan đến mâm và rót rượu vào các chén (Người được chọn rót rượu thường là nam, đã có con trai và vợ chồng phải song toàn). Mọi người trong mâm theo sắp xếp của người bếp trưởng nâng cốc chúc chủ nhà hạnh phúc, no đủ và uống cạn chén rượu. Chú ý là mâm mở đầu này nhất định phải uống cạn 3 lần. Sau đó mới lần lượt bày các mâm khác và mọi người theo thứ tự ngồi ăn cơm.

Khi ăn cơm đến nửa chừng, theo lệnh của người bếp trưởng, tất cả mọi người tạm dừng ăn và bắt đầu làm thủ tục chúc nhà mới. Lúc này, một số thanh niên đã được chỉ định trước mang đục, cưa, rìu, búa, một vài dụng cụ khác được dùng trong quá trình làm nhà ở trên tay và đến đứng sẵn tại 1 cái cột trong nhà. Theo lệnh của một người chủ xương, một số

người ngồi tại mâm đọc kinh và số người cầm các dụng cụ vung đều như múa chỉ vào cây cột trước mặt bắt đầu đọc một bài kinh theo nhịp. Nội dung những lời kinh đại ý: “Nhà” tuy cao, to, khoẻ hơn người nhưng nói cho “nhà” biết. Người còn mạnh hơn “nhà”, người có thể làm ra “nhà” và cũng có thể bắt “nhà” phải theo người. “Nhà” phải nhớ không được bắt nạt chủ nhân... Với việc đọc kinh và giơ các dụng cụ làm nhà “doạ” lần lượt từng cây cột nhà, từng bờ tường, từng cửa sổ và cửa ra vào trong nhà, người Lô Lô tin rằng “nhà” sẽ sợ, không dám làm hại, nghĩa là không làm ốm đau những chủ nhân mới của nó.

Các người già kể rằng, trước đây khi đọc kinh mọi người thường vừa nhảy múa vừa vung các dụng cụ rất đẹp, nay đơn giản hơn, chỉ còn vung các dụng cụ và đọc kinh đồng thanh, không nhảy như xưa nhưng vẫn đảm bảo đúng phong tục. Sau khi đọc kinh xong, những người được chuẩn bị để rót rượu lại đi lần lượt các mâm, rót rượu mời từng người và cùng nhau chúc cho chủ nhà khoẻ mạnh, hạnh phúc, luôn luôn thu hoạch nhiều ngô, nhiều thóc. Thường các cuộc liên hoan kéo dài đến khuya mới kết thúc.

+ Lễ tạ đất

Sáng hôm sau lễ khánh thành, các gia đình còn phải chuẩn bị một lễ cúng, nhờ thầy cúng đến làm lễ tạ đất. Nguyên nhân do trước khi làm nhà đã làm lễ xin lấy đất san nên, trình tường nên khi kết thúc phải tạ báo đã kết thúc. Mặt khác, người Lô Lô cho rằng do đã lấy đất để trình tường hoặc san nên nên ở chỗ đó tạo thành một khoảng đất sâu trống, có thể có ma, quỷ các nơi khác đến ở, như vậy sẽ làm hại gia chủ. Lễ này còn mang một ý nghĩa cúng cho các ma đó ăn để đuổi các loại ma đó đi chỗ khác.

Làm lễ này phải chuẩn bị 6 con gà, 3 con để làm lễ ngoài sân, 3 con để làm lễ trong nhà. Thông thường, lễ này cần 2 thầy cúng, một thầy ngoài sân, một thầy trong nhà. Nếu chỉ có 1 thầy cúng thì làm xong ở ngoài sân rồi mới vào trong nhà.

Ở ngoài sân, phải lấy tre làm 1 cái giàn 2 tầng. Trên mỗi tầng được lót bằng lá dong hoặc lá chuối. Tầng trên để 6 muôi xôi, 1 chai rượu và 1 quả trứng gà luộc. Tầng dưới chỉ để 1 muôi xôi. Giàn làm ngay trước hố đất và lúc này ở trong hố cắm 1 cái cọc tre trên đó treo 1 con gà trống còn sống. Bên cạnh giàn dùng 6 cành tre nhỏ cắm làm 2 hàng trong lát lá chuối để chuẩn bị làm chỗ giết gà.

Bắt đầu làm lễ, thầy cúng đọc kinh và cắt tiết 1 con gà mái. Sau đó, gia đình đem đi làm thịt, luộc chín đem đến đặt lên giàn tre. Thầy cúng tiếp tục đọc 1 bài kinh và cắt tiết 1 con gà trống. Đặt con gà cắt tiết ở tầng dưới và đọc kinh kết thúc. Nội dung các bài kinh đại ý gọi ma quỷ ở khắp mọi nơi về, không được quên một địa danh nào trong bài kinh để ma quỷ nghe thầy cúng dặn. Theo các thầy cúng, việc đọc kinh rồi mới giết gà và chờ làm gà rồi lại đọc kinh tiếp là để có thời gian cho ma quỷ các nơi về đủ. Lời kinh dặn cho ma quỷ biết, chủ nhà đã có lòng, đã làm lễ giết gà rồi, ma quỷ cứ việc ăn, ăn xong thì ở đâu lại về đấy ngay, không được nấn ná và cũng không được ở lại nơi này làm hại gia chủ, để cho gia đình gia chủ luôn luôn khoẻ mạnh, nhiều ngô, gà, lợn, v.v...

Trong khi đó, ở trong nhà, 1 thầy cúng khác cũng cắt tiết gà. Thầy cúng này cũng đọc 3 bài kinh và cắt tiết 3 con gà để tế ma của nhà và làm lễ “rửa hồn” cho các “hồn” bẩn được sạch sẽ. Các “hồn” bẩn, theo quan niệm của người Lô Lô, không được phép vào nhà ngay mà phải chờ thầy cúng giết gà, đọc kinh “rửa” sạch “hồn” mới được vào, có như vậy nhà và gia chủ mới luôn luôn sạch sẽ, khoẻ mạnh (“hồn” sạch sẽ là của người sạch sẽ, thanh tịnh. Thanh niên mới đi chơi với bạn gái về cũng bị coi là không thanh tịnh, sạch sẽ, phải chờ thầy cúng đọc kinh rửa “hồn”).

Kết thúc đọc kinh, gia chủ làm thịt, luộc cả 6 con gà mời những người gần gũi trong gia đình ăn cơm và kết thúc lễ khánh thành nhà mới./.